



VASS ASSURANCE CORPORATION

Today Not Tomorrow

DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG

Quy chế này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số
...../2025/NQ-VASS/ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 04 năm 2025.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật kinh doanh bảo hiểm và Điều lệ công ty cũng như các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Mọi hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát, đơn vị, phòng ban, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải tuân thủ theo Điều lệ và Quy chế này.

Điều 2. Vị trí, vai trò của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội Cổ đông bầu ra, thực hiện việc kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông,

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ CỦA BKS

Điều 4. Cơ cấu, tổ chức của BKS

1. Ban kiểm soát có từ ba (3) đến năm (5) thành viên, theo quy định tại Điều lệ Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc vẫn tiếp tục hoạt động cho đến khi BKS

của nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Nhiệm kỳ của thành viên BKS bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo hiểm Viễn Đông; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Bảo hiểm Viễn Đông, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Bảo hiểm Viễn Đông, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị khi có yêu cầu hoặc khi cần thiết.
7. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình ĐHĐCĐ thông qua.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Bảo hiểm Viễn Đông lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Bảo hiểm Viễn Đông trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo hiểm Viễn Đông.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 5 Điều 82 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 và Điều 26 Nghị định 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, cụ thể:

1. Có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm.
3. Có bằng từ đại học trở lên của một trong các chuyên ngành bảo hiểm, kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Kiểm soát viên có tối thiểu 03 năm trực tiếp làm việc trong một hoặc các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.
4. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

Việc xác định người có quan hệ gia đình thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp

5. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
6. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
7. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu ra trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
2. Trưởng Ban Kiểm soát phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 Quy chế này và các điều kiện sau:
 - a. Có tối thiểu 05 năm trực tiếp làm việc trong một hoặc các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có tối thiểu 03 năm giữ một trong các vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong một hoặc các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng;
 - b. Không được đồng thời là Kiểm soát viên, người quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác hoạt động tại Việt Nam.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 8. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 9. Tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác

Trường hợp Điều lệ không có quy định khác, tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không

vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 11. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát nên họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ (nếu cần)

Điều 12. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương IV BÁO CÁO, CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 13. Trình báo cáo hàng năm

Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp.
3. Báo cáo tình đầy đủ, hợp lý, trung thực Báo cáo tài chính hàng năm
4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
5. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 14. Cơ chế phối hợp của BKS

1. Quan hệ với Cơ quan quản lý nhà nước, Cổ đông.
 - a. Thực hiện chế độ báo cáo cho các Cơ quan Nhà nước theo quy định, báo cáo

Cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Công ty tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên;

b. BKS thực hiện kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu từ Cổ đông, nhóm cổ đông.

2. Quan hệ với Hội đồng quản trị.

a. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

b. Bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho BKS.

c. Thực hiện các kiến nghị (nếu có) và kết quả thực hiện kiến nghị.

3. Quan hệ với Ban điều hành

a. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

b. Bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho BKS.

c. Thực hiện các kiến nghị (nếu có) và kết quả thực hiện kiến nghị.

d. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty, BKH cần báo ngay cho HĐQT và BKS.

4. Các bộ phận / Người kiểm soát

a. Là sự phối hợp với các bộ phận Kiểm toán nội bộ, kiểm soát Nội bộ, Quản trị rủi ro;

b. Tránh trùng lặp nhưng không bỏ sót nhiệm vụ. Các bên cần trao đổi thông tin qua lại, chia sẻ báo cáo và thông báo các vấn đề quan trọng nếu ảnh hưởng nghiêm trọng đến Công ty về kinh doanh, tài chính, pháp lý...

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm 2025, thay thế cho Quy chế số..... / 2021 của Ban kiểm soát về Tổ chức và hoạt động của BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**
(Ký, ghi rõ họ tên)





**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 29/04/2025,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG
QUYẾT NGHỊ**

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2025 (tài liệu đính kèm).

(Số cổ phần chấp thuận là CP đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 2. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025 (Tờ trình đính kèm).

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025.

(Số cổ phần chấp thuận là CP đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 3. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (tài liệu đính kèm).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện các văn bản sửa đổi để áp dụng.

(Số cổ phần chấp thuận là CP đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn chỉnh các văn bản liên quan đến các quyết định của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đã được biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm thực hiện.

(Số cổ phần chấp thuận là CP đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)

Điều 5. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông của Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Công bố thông tin;
- Các Cơ quan chức năng;
- Lưu.

TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ Tọa